ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2002/QĐ-UB	*Cần Thơ, ngày 09 tháng 12 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000
Khu trung tâm IV Xuân Khánh – Hưng Lợi, thành phố Cần thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;

Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định 322/BXD/ĐT ngày 28/12/1993 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định lập các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 25BXD/KTQH ngày 22/08/1995 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xét duyệt đồ án quy hoạch xây dựng đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1223/TTr-SXD ngày 25/11/2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm IV Xuân Khánh – Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ với nội dung chính như sau:

1/- Tên đồ án quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm IV Xuân Khánh - Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ.

2/- Vị trí quy hoạch:

Khu đất điều chỉnh nằm trong phạm vi phường Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ, vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường Trần Hoàng Na.

- Phía Đông Nam giáp đường dự mở.

- Phía Tây Nam giáp đường Tầm Vu.

- Phía Tây Bắc giáp đường 30 tháng 4.

3/- Quy mô diện tích:

Diện tích đất quy hoạch điều chỉnh: 274.042m^2.

4/- Mục tiêu và nội dung quy hoạch:

Đồ án quy hoạch điều chỉnh này cơ bản vẫn giữ nguyên cơ cấu của đồ án quy hoạch được duyệt, chỉ chỉnh sửa hệ thống giao thông và vị trí cho phù hợp với tình hình thực tế hiện trạng.

5/- Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	154.454	56,36
	- Đất xây dựng nhà ở liên kế	82.768	
	- Đất xây dựng nhà vườn	44.872	
	- Đất ở tự cải tạo	26.814	
2	Đất giao thông	101.669	37,1
3	Đất cây xanh	1.113	0,41
4	Đất công trình công cộng	16.806	6,13
	Tổng cộng	274.042	100

6/-Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc và cảnh quan:

6.1/-Khu dân cư:

Các công trình được bố trí trong từng khu vực có sự liên hệ mật thiết với trung tâm công cộng bằng các đường nội bộ.

Dọc theo trục đường 30-4, đường Trần Hoàng Na bố trí các dãy nhà tự cải tạo, dọc theo đường Tầm Vu bố trí các lô nhà vườn, về cơ bản các khu vực ở vẫn giữ nguyên theo quy hoạch cũ, chỉ nắn các tuyến giao thông cho phù hợp.

6.2/-Công trình công cộng:

Bố trí chen trong khu dân cư ở các trục đường nội bộ tạo thuận lợi trong việc giao thông, vị trí vẫn giữ theo quy hoạch được duyệt.

6.3/-Giải pháp bố trí cây xanh:

Bố trí cây xanh trên các tuyến đường và trong khu dân cư, công trình công cộng, vườn nhằm cải thiện môi trường cho khu vực.

7/-Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1/-Quy hoạch san nền:

- Đây là vùng đất trũng khi triển khai cần chuẩn bị nền đất, tôn nền đến độ cao cần thiết.

- Cao độ san lấp thấp nhất: +2.20m (hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu)

7.2/-Quy hoạch giao thông:

Xây dựng hệ thống đường nội bộ chính có lộ giới 15,5m và 28m trong khu quy hoạch nối liền với các tuyến giao thông đối ngoại hiện hữu là đường 30 tháng 4, đường Trần Hoàng Na, đường Tầm Vu. Những đường nội bộ khác tuy nhỏ nhưng đã xây dựng, đoạn đường ngắn vẫn giữ nguyên hiện trạng.

Tên đường, mặt cắt và lộ giới được thống kê và quy định cụ thể trong thuyết minh và bản vẽ quy hoạch giao thông.

Các yêu cầu kỹ thuật an toàn giao thông :

- Bán kính bằng của bó vĩa tại giao lộ là R=8m.

-Vát góc công trình tại vị trí giao lộ được căn cứ theo bảng 7.11.1 của Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam tập 1.

7.3/-Quy hoạch cấp điện:

a/-Nhu cầu điện năng và công suất phụ tải điện:

-Dân số: 4000 người.

-Tiêu chuẩn cấp điện: 700kwh/người năm.

-Phụ tải bình quân: 0,28kw/người.

-Thời gian sử dụng công suất cực đại: 2500 giờ/năm.

-Tổng công suất điện yêu cầu có tính 10% dự phòng và 5% tổn hao: 1.803kw.

-Tổng điện năng yêu cầu có tính 10% dự phòng và 5% tổn hao: $5,3x10^6$Kwh/năm.

b/-Nguồn điện:

Nguồn được cấp trạm 110/22(15)kv trên đường 3 tháng 2.

c/-Lưới điện :

*Tuyến trung thế:

Tuyến trung thế được xây dựng mới, sử dụng dây AC và đi trên các trụ bê tông ly tâm với khoảng cách từ 60m-70m/trụ. Chiều dài tuyến trung thế xây mới: 2km.

*Tuyến hạ thế:

Xây dựng mới tuyến hạ thế, sử dụng cáp vặn xoắn và đi trên trụ bê tông ly tâm cao 8,4m với khoảng cách từ 30m-40m/trụ. Tại các góc và cột cuối của tuyến thiết kế trụ dừng (trụ đôi) nhằm thuận tiện cho sinh hoạt. Chiều dài tuyến hạ thế xây mới: 10km.

*Tuyến chiếu sáng :

Tuyến chiếu sáng được xây mới, sử dụng đèn cao áp Son có công suất từ 150W-250W đi trên trụ bác giác STK hình côn cao từ 6m- 9m, tùy theo từng loại đường, từng khu vực mà bố trí cho phù hợp. Hệ thống chiếu sáng đóng cắt tự động ở 2 chế độ và có thể điều chỉnh theo mùa. Chiều dài tuyến chiếu sáng xây mới: 5km.

*Trạm biến áp:

Dọc theo tuyến trung thế đặt các trạm biến áp, trạm có 2 cấp điện áp vào là 22(15)kv theo hướng phát triển chung của thành phố.

Tổng các trạm có dung lượng: 2.250KVA.

7.4/-Quy hoạch cấp nước:

a/- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Tổng dân số khu quy hoạch : 4000 người.

- Chỉ tiêu sử dụng nước: qsh=150lít/người/ngày đêm.

- Nước phục vụ công cộng: 10% qsh.

- Nước tưới cây xanh đô thị q=4lít/lần tưới/m^2.

- Lượng nước chữa cháy: 15lít/giây/1 đám cháy.

-Lượng nước rò rỉ: 10%qsh.

-Quy chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

b/- Nguồn nước :

Khai thác nguồn nước sạch thành phố do Công ty Cấp nước Cần Thơ cung cấp ở trên đường 30 tháng 4.

c/- Mạng cấp nước:

Sử dụng ống cấp nước là loại ống nhựa PCV có đường kính từ 60mm -150mm. Tổng chiều dài các tuyến ống: 12.812m.

7.5/- Quy hoạch thoát nước:

a/- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Cường độ mưa 200lít/giây/ha.

- Hệ số dòng chảy của các mặt phủ tự nhiên : $\Psi = 0,9$.

- Vận tốc tối thiểu chảy không lắng đọng trong ống : V > 0,5m/giây.

b/- Phương án thiết kế:

- Hệ thống thoát nước công cộng được thiết kế theo giải pháp thoát nước chung cho nước mưa và nước thải sinh hoạt.

- Dùng phương pháp phân chia khu vực thoát nước để tính toán mạng lưới thoát nước cho toàn khu.

- Hình thức thoát nước là thoát trong hệ thống cống kín, bố trí dọc dưới vỉa hè đường giao thông công cộng.

- Nước thải khu vệ sinh phải được xử lý sơ bộ (bằng bể tự hoại) trước khi thoát ra hệ thống cống chung.

- Hệ thống thoát nước chung sử dụng ống cống tròn BTCT tiền chế.

Điều 2. Giao UBND thành phố Cần Thơ cùng với Sở Xây dựng:

1/- Tổ chức công bố điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm IV Xuân Khánh – Hưng Lợi để các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

2/- Chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành cùng huy động các nguồn vốn để xây dựng khu điều chỉnh đúng theo quy hoạch được duyệt và pháp luật Nhà nước.

Điều 3. Các quy định trước đây trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm IV Xuân Khánh – Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 08/1999/QĐ-UBT ngày 12/2/1999 trái với Quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND TP.Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM . ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phong Quang
(đã ký)

Nơi nhận:
- VP.CP, Bộ XD
- TT.TU, TTHĐND tỉnh
- Sở Ban ngành tỉnh
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh
- VP.TU, các Ban đảng
- HĐND và UBND TP. Cần Thơ
- Lưu VP

HP:QD-UBT\điều chỉnh TT4 XK-HL